

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ**
Tỉnh Bến Tre

Số: **203/2018/QĐST - DS**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Phú, ngày 18 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 221/2018/TLST - DS ngày 24 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Dương Văn T, sinh năm: 1970.

Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm: 1976.

Cùng địa chỉ: số nhà 17/2, ấp X H, xã T T, huyện P, tỉnh Bến Tre. Bà Nguyễn Thị Mỹ L ủy quyền cho ông Dương Văn T tham gia tố tụng.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1978.

Ông Đặng Văn T, sinh năm: 1973.

Cùng địa chỉ: số nhà 68/2, ấp X H, xã T T, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị M và ông Đặng Văn T đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị Mỹ L số tiền 17.793.000 đồng (Mười bảy triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn đồng), với thời gian và cách thức trả dần như sau:

Ngày 18/10/2018 dương lịch trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Ngày 30/01/2019 dương lịch trả 7.793.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người

được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, các bên thống nhất:

Bà Nguyễn Thị M và ông Đặng Văn T liên đới nộp: 222.412 đồng (Hai trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm mười hai đồng).

Ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị Mỹ L liên đới nộp: 222.412 đồng (Hai trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm mười hai đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 573.000 đồng theo biên lai thu số 0018509 ngày 24/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú. Ông T và bà L được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn lại số tiền 350.588 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn năm trăm tám mươi tám đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND H. Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thủy Tiên